

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Xác định rõ những nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để kịp thời cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đề ra.

2. Bám sát các quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Kế thừa và phát triển các nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tổ chức thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động, quán triệt sâu sắc phương châm: Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển; không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; lấy hiệu quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và đồng bộ.

B- NỘI DUNG

I- Tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện theo Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 23/01/2026 và Kế hoạch số 23a-KH/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nghiên cứu, học tập,

quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

II- Quan điểm, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược

1. Quan điểm, định hướng phát triển

(1). Phát huy “tinh thần Điện Biên Phủ” trong thời bình; biến tiềm năng, lợi thế, sự quan tâm của Trung ương thành động lực nội sinh, biến truyền thống thành động lực phát triển mới. Tự chủ chiến lược, đổi mới mô hình phát triển, lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển. Quyết tâm giữ vững sự ổn định về an ninh chính trị, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Điện Biên trở thành tỉnh phát triển theo hướng kinh tế xanh, thông minh, bền vững và trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực.

(2). Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông, giải phóng mọi nguồn lực, tạo môi trường thu hút đầu tư thuận lợi trên tất cả các lĩnh vực, nhất là về nông lâm nghiệp, du lịch, năng lượng... Xác lập mô hình tăng trưởng mới, gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kinh tế tư nhân là động lực chính cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

(3). Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc. Phát huy sức mạnh văn hóa; giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc, chăm lo phát triển con người Điện Biên toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

(4). Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, quyết sách chiến lược của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và triển khai, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách ưu tiên cho giáo dục vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học nhất là con em vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

(5). Quyết tâm tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai cụ thể hóa và ban hành các cơ chế chính sách để

thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ; tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để các doanh nghiệp, nhà đầu tư vào lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

(6). Quản lý và phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống cho Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng cơ cấu xã hội hợp lý trên cơ sở hệ thống giá trị, chuẩn mực xã hội. Khuyến khích cách làm sáng tạo trong quản trị phát triển cộng đồng bền vững, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc, đồng bào theo tôn giáo.

(7). Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng, hạn chế hậu quả thiên tai do lũ ống, lũ quét, sạt lở đất gây ra. Triển khai, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, duy trì cân bằng sinh thái. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý hiệu quả vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

(8). Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới quốc gia, giữ vững sự ổn định chính trị, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng thể trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường quốc phòng toàn dân, phòng thủ chủ động, ngăn ngừa từ sớm, từ xa các nhân tố gây mất ổn định, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

(9). Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Duy trì, tăng cường, mở rộng quan hệ hữu nghị với các nước chung đường biên giới (Lào, Trung Quốc); tăng cường kết nối, thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.

(10). Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và khối đại đoàn kết các dân tộc. Quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Triển khai, thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách đến với đồng bào các dân tộc. Mọi chủ trương, chính sách đều xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu.

(11). Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của cấp ủy, chính quyền các cấp. Xây dựng hệ

thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Triển khai, cụ thể hóa, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắt chặt mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

(12). Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong giai đoạn mới; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

Cùng với thực hiện chất lượng, hiệu quả 22 nhóm nhiệm vụ trong Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau:

2.1. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển kinh tế tỉnh Điện Biên xanh, thông minh và bền vững

- Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác thi hành pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển. Thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển, cụ thể hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng và xuất phát từ tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển xanh, thông minh, bền vững của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó chú trọng tạo đột phá về môi trường đầu tư kinh doanh, phấn đấu đến năm 2030 có trên 2.500 doanh nghiệp hoạt động hiệu quả; khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 40% GRDP, trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế tỉnh.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030, trong đó tập trung cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế luồng xanh, cắt giảm 70-90% thời gian thủ tục hành chính của các dự án trọng điểm đầu tư ngoài ngân sách của tỉnh; nâng thứ hạng PCI, PAR Index, SIPAS; xây

dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, hiện đại, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Cụ thể hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh, nhất là cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, xanh, thông minh, bền vững; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, hạ tầng số và hạ tầng giao thông đồng bộ; thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, gắn triển khai nghị quyết với kiểm tra, giám sát, nhận diện, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, nguồn lực và tổ chức thực hiện; bảo đảm sự đồng bộ giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

2.2. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện

- Triển khai, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các chủ trương, quy định của Đảng về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV và các nghị quyết, kết luận của Trung ương gắn với đặc thù tỉnh miền núi, biên giới, nhiều dân tộc.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp theo hướng khoa học, dân chủ, sâu sát cơ sở. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, nhất là chi bộ thôn, bản, tổ dân phố vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác Đảng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đối với HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới.

- Ban hành Nghị quyết về nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân và sức mạnh đại đoàn các dân tộc. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm vận hành đồng bộ, thông suốt, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, giảm trung gian, gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ theo hướng thực chất, hiệu quả; nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ dựa trên sản phẩm, kết quả

cụ thể và mức độ hài lòng của Nhân dân. Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học - kỹ thuật; quan tâm cán bộ cơ sở, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Thực hiện cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; kiên quyết thay thế, miễn nhiệm, cho từ chức cán bộ yếu kém, uy tín thấp, vi phạm kỷ luật.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp thật sự có đức, có tài, không ngừng tự đổi mới, ngang tầm nhiệm vụ; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện đạo đức công vụ, nghề nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm, công khai kết quả theo quy định nhằm nâng cao tính răn đe, phòng ngừa và củng cố niềm tin của Nhân dân.

- Tăng cường kiểm soát quyền lực trong các tổ chức Đảng và cơ quan Nhà nước; hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đất đai, tài nguyên, khoáng sản - các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong tình hình mới. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát kê khai tài sản, thu nhập; gắn kiểm soát quyền lực với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu; xử lý nghiêm vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong tình hình mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát liên ngành tại các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí.

2.3. Đổi mới mô hình tăng trưởng

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, xanh, thông minh, bền vững giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Trong đó, đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, hình thành các vùng sản xuất hàng tập trung quy mô lớn (khoảng 70.000 ha); ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, thương mại điện tử, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh; chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Trong đó, tập trung phát triển không gian kinh tế theo mô hình 04 trục động lực - 03 vùng kinh tế - 04 cực tăng trưởng theo quy hoạch. Phát triển các trục kinh tế động

lực dọc theo quốc lộ 279 và tuyến cao tốc Điện Biên - Sơn La - Hà Nội gần với Cảng hàng không Điện Biên; trục quốc lộ 12; quốc lộ 6; quốc lộ 4H kết nối vùng phía Tây của tỉnh.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2025. Trong đó, từ năm 2026 - 2030 đón trên 8 triệu lượt khách; tổng thu từ du lịch đạt khoảng 15.000 tỷ đồng; vận hành từ 01-03 sân Golf; 02 Khu du lịch dịch vụ, nghỉ dưỡng chất lượng cao; xây dựng 07 bản du lịch cộng đồng, 45/45 xã, phường có sản phẩm du lịch; phát triển khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé thành sản phẩm nghiên cứu, giáo dục kết hợp với du lịch trải nghiệm; phấn đấu đưa tỉnh Điện Biên trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn trong khu vực và cả nước.

- Phát triển các vùng kinh tế trên cơ sở Quy hoạch tỉnh. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên không gian số; ưu tiên phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực trung tâm chính trị, hành chính tỉnh trở thành một trong những đô thị lớn của tiểu vùng Tây Bắc, trung tâm du lịch lịch sử, cách mạng quốc gia, cửa ngõ giao thương với Lào và các nước ASEAN.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 28/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW.

2.4. Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 216-KH/TU, ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Trong đó, tập trung phát triển hạ tầng nghiên cứu, dữ liệu và tiêu chuẩn chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học, công nghệ; phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, an toàn; phát triển chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát triển kinh tế số, doanh nghiệp số và xã hội số; xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm giám sát, điều hành thông minh thế hệ mới, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược,...

2.5. Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hoá

- Triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026

của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Kế hoạch số 34-KH/TU, ngày 28/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW. Tập trung phát triển toàn diện con người và văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên, xây dựng văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh và động lực phát triển nhanh, bền vững, gắn với xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bảo đảm tính dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học, hiện đại và thống nhất trong đa dạng.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và trọng tâm là chuẩn hóa, hiện đại hóa, thay đổi phương thức giáo dục, chú trọng giáo dục giá trị cốt lõi, nhân văn, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống văn hóa dân tộc. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông toàn diện, giáo dục mũi nhọn.

Tiếp tục sắp xếp, củng cố mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nhất là tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng 15 trường phổ thông dân tộc nội trú tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới theo Thông báo số 81-TB/VPTW, ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị. Xây dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung hợp tác giữa tỉnh Điện Biên và Tập đoàn FPT. Phối hợp với Đại học Thái Nguyên tổ chức hoạt động hiệu quả Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Quan tâm giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, gắn đào tạo nghề với nhu cầu thực tiễn của tỉnh. Phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên trong đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động nông thôn, góp phần giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo với các tỉnh Bắc Lào, Vân Nam (Trung Quốc), các tỉnh Bắc Thái Lan và một số nước trên thế giới.

- Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Nâng cao chất lượng dân số và thể trạng nguồn nhân lực; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, hướng nghiệp, đào tạo nghề; chú trọng tạo việc làm, giải quyết việc làm cho nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và khoa học công nghệ,...

- Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Kế hoạch số 07-KH/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị. Cùng cố, nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở; nhất là tại các xã vùng cao, biên giới; nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các trung tâm y tế. Tăng cường đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh. Chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số.

2.6. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện; mở rộng quan hệ đối ngoại

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Chú trọng và nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu; xây dựng chính quy, chấp hành nghiêm kỷ luật, pháp luật; đẩy mạnh huấn luyện theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, sát với đặc điểm địa bàn biên giới, địa hình rừng núi. Tăng cường diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động nghiên cứu, nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển.

- Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân, biên phòng toàn dân vững chắc; đẩy mạnh đầu tư xây dựng các công trình quân sự, công trình phòng thủ, đường tuần tra biên giới, trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2026 và diễn tập phòng thủ dân sự tỉnh năm 2028. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và toàn dân, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên hùng hậu, rộng khắp; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa lực lượng Quân sự, Công an trong việc giữ gìn ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển

đổi số trong công tác chỉ huy, quản lý; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với lực lượng vũ trang.

- Triển khai thực hiện Đề án mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và một số địa phương của các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung hợp tác đã ký kết theo Thỏa thuận kết nghĩa và hợp tác giữa Chính quyền tỉnh Bát-na, nước Cộng hoà An-giê-ri Dân chủ và Nhân dân với UBND tỉnh Điện Biên; Thỏa thuận về hợp tác giữa UBND tỉnh Điện Biên (Việt Nam) và Chính quyền thành phố Saint Petersburg (Liên bang Nga) trong các lĩnh vực thương mại - kinh tế, khoa học - kỹ thuật, xã hội và nhân văn. Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các tỉnh Bắc Thái Lan. Duy trì quan hệ hữu nghị và hợp tác với các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm thu hút nguồn lực hỗ trợ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện các đột phá chiến lược

3.1. Thực hiện nhiệm vụ đột phá về thể chế

- Triển khai, thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, nhất là công nghệ tài chính, tài sản mã hóa, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Thực hiện các chính sách đột phá, vượt trội của Nhà nước, đồng thời nghiên cứu ban hành các chính sách của tỉnh để phát triển các mô hình kinh tế mới, các công trình trọng điểm; có khả năng cạnh tranh trong phát triển kinh tế, xã hội.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương; quyết tâm xây dựng chính quyền gần dân, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thuận lợi cho các thành phần kinh tế, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; phát huy vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước ở các lĩnh vực then chốt; từng bước hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, lực lượng sản xuất mới phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới công tác cán bộ

- Triển khai hiệu quả các cơ chế đặc thù của Nhà nước và nghiên cứu ban hành các cơ chế của tỉnh để đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu về đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ và phát triển nhanh, thông minh, bền vững của tỉnh.

- Xây dựng “Hệ thống chấm điểm năng lực cán bộ” trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu kết quả công tác, sản phẩm đầu ra, chỉ số tín nhiệm và ý kiến phản hồi đa chiều theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

- Triển khai và xây dựng cơ chế đặc thù về thu nhập, môi trường làm việc, đề bạt, bổ nhiệm để thu hút các nhà khoa học, chuyên gia, doanh nhân công nghệ nhân tài về công tác tại tỉnh.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm khách quan, dân chủ, thực chất, hiệu quả, nhất là công tác thẩm định, đánh giá cán bộ theo đúng chủ trương "có vào, có ra", "có lên, có xuống".

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp cơ sở, có bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới, năng lực quản trị hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3.3. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

- Tập trung đầu tư hạ tầng giao thông, trong đó tập trung đầu tư đường cao tốc Sơn La- Điện Biên - cửa khẩu Tây Trang và nâng cấp đường kết nối Quốc lộ 12 với Cửa khẩu A Pa Chải. Huy động, sử dụng tối đa nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên một số tuyến giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Khơi thông mọi nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng năng lượng; phát triển các dự án năng lượng tái tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, đóng góp vào phát triển kinh tế của cả nước.

- Tập trung đầu tư, từng bước hoàn thiện hạ tầng số đảm bảo đồng bộ, hiện đại góp phần cho chuyển đổi số quốc gia; phát triển các nền tảng số, tiện ích kỹ thuật số thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ và khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước của tỉnh và góp phần tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

III- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án trọng điểm

1. Phụ lục I: Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

2. Phụ lục II: Danh mục nhiệm vụ cụ thể thực hiện các chương trình, nghị quyết, đề án quan trọng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Phụ lục III: Danh mục các nhiệm vụ, dự án, công trình trọng điểm nhiệm kỳ 2025 - 2030.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động; kịp thời cho ý kiến đối với những nội dung quan trọng, phát sinh trong quá trình thực hiện; căn cứ vào chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương, xem xét quyết định hoặc trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cho phù hợp.

2. Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung chương trình, kế hoạch của tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện hiệu quả, chất lượng Kế hoạch nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV sâu rộng trong các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh định kỳ hằng năm.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Thường trực Tỉnh ủy,
 - Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
 - Đảng ủy UBND tỉnh,
 - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các ban, sở, ngành đoàn thể tỉnh,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- (báo cáo)

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trần Tiến Dũng

PHỤ LỤC I
các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030
(kèm theo Chương trình số 40-CT/TU ngày 03/3/2026 của Tỉnh ủy Điện Biên)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026-2030	Cấp uỷ chủ trì
1	Tốc độ tăng GRDP bình quân/năm (%)	10-11	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính, Thống kê tỉnh)
2	GRDP bình quân đầu người (triệu đồng)	115	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính, Thống kê tỉnh)
3	Năng suất lao động (theo giá hiện hành) (triệu đồng)	193	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính, Thống kê tỉnh)
4	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 (tỷ đồng)	5.000	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 (tỷ đồng)	231.000	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính, Thống kê tỉnh)
6	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân giai đoạn (%)	118,52	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương, Thống kê tỉnh)
7	Tỷ trọng kinh tế số so với GRDP tỉnh (%)	20-25	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ, Thống kê tỉnh)
8	Tốc độ tăng trưởng bình quân tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ và hoạt động thương mại biên giới (%)	>10	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương)
9	Tổng số khách du lịch giai đoạn 2026-2030 (triệu lượt)	8	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)
10	Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch giai đoạn 2026-2030 (tỷ đồng)	15.000	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)
11	Dân số trung bình (vạn người)	71,6	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Y tế, Thống kê tỉnh)
12	Tốc độ tăng dân số hằng năm (%)	1,53	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Y tế, Thống kê tỉnh)
13	Số lao động được tạo việc làm (lao động/năm)	8.800 - 9.000	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ)
14	Đào tạo giáo dục nghề nghiệp (lao động/năm)	>8.500	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đến năm cuối kỳ (%)	>55	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ, Thống kê tỉnh)
16	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị (%)	<2,5	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ, Thống kê tỉnh)
17	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (%/năm)	3	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở NN&MT, Thống kê tỉnh)
18	Số bác sĩ/vạn dân (Bác sĩ)	14	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Y tế)
19	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (%)	100	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Y tế)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026-2030	Cấp uỷ chủ trì
20	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (%)	>95	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Y tế)
21	Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (%)	>98	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Y tế)
22	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin (%)	95	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Y tế)
23	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (%)	85	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)
24	Tỷ lệ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục (%)	85	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)
25	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá (%)	80	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)
26	Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố văn hóa (%)	75	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)
27	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nhận đạt chuẩn văn hóa (%)	95	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)
28	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (%)	60	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
29	Hệ thống đường tỉnh được nhựa hóa hoặc bê tông hóa (%)	100	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng)
30	Phòng học được kiên cố hoá (%)	100	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)
31	Phòng nội trú được kiên cố hoá (%)	100	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)
32	Tỷ lệ hộ được dùng điện (%)	99	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương)
33	Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (%)	100	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
34	Tỷ lệ người dân đô thị được sử dụng nước sạch bảo đảm theo tiêu chuẩn (%)	100	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng)
35	Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị (%)	96,5	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
36	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	47	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
37	Tỷ lệ đô thị hóa (%)	32	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng)
38	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,694	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)



PHỤ LỤC II

danh mục nhiệm vụ cụ thể thực hiện các chương trình, nghị quyết, đề án quan trọng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030
(xem theo Chương trình số 40-CT/TU ngày 03/3/2026 của Tỉnh ủy Điện Biên)

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
I	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị					
1	Nghị quyết về đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo và dân vận trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc	Quý I/2026	Ngân sách Nhà nước
2	Nghị quyết về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, giai đoạn 2026-2030.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 31/12/2025	Ngân sách nhà nước
3	Đề án phát triển đảng viên là học sinh, sinh viên trong trường học	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
4	Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong tình hình mới	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc	Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 31/12/2025	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
5	Nghị quyết về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong tình hình mới	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc	Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 31/12/2025	Ngân sách Nhà nước
6	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân và sức mạnh đại đoàn các dân tộc	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh (Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách Nhà nước
II	Lĩnh vực kinh tế - xã hội					
1	Chỉ thị về đổi mới công tác thi hành pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh (Ban Nội chính Tỉnh ủy)	Đảng ủy HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách Nhà nước
2	Nghị quyết về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 27/02/2026	NSTW, NSDP
3	Nghị quyết về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, thông minh,	Ban Chấp hành	Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nghị quyết số 11-NQ/TU	NSTW, NSDP

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
	bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035	Đảng bộ tỉnh	(Sở Nông nghiệp và Môi trường)		ngày 31/12/2025	
4	Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 31/12/2025	NSTW, NSĐP
5	Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Nội vụ)	Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 27/02/2026	NSTW, NSĐP
6	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo)	Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	NSTW, NSĐP
7	Nghị quyết về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Nội vụ)	Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 31/12/2025	NSTW, NSĐP

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MUÙ	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
8	Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 31/12/2025	NSTW, NSDP
9	Nghị quyết về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2035	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 27/2/2026	NSTW, NSDP
10	Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	NSNN
III	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại					
1	Nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giai đoạn 2026-2030	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Đảng ủy Công an tỉnh và các đảng ủy các xã, phường	Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 31/12/2025	Ngân sách địa phương

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
2	Nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và phần đấu tỉnh không ma túy năm 2030	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy Quân sự tỉnh và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 24/12/2025	Ngân sách nhà nước
3	Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Công an tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
4	Đề án xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
5	Đề án xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ở khu vực biên giới	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
6	Đề án mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Ngoại vụ)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MUU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
7	Kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 06/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ về địa phương, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Công an tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước

PHỤ LỤC III
danh mục các nhiệm vụ, dự án, công trình trọng điểm nhiệm kỳ 2025 - 2030
(kèm theo Chương trình số 40-CT/TU ngày 03/3/2026 của Tỉnh ủy Điện Biên)

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
I	Các nhiệm vụ				
1	Ban hành các nghị quyết, kết luận, quy định, chương trình, kế hoạch để triển khai kịp thời các văn bản lãnh đạo của Đảng, của Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách
2	Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu	Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
3	Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo đúng định hướng của Trung ương. Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
4	Vận hành thông suốt tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ, Sở Tư pháp)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026	Ngân sách
5	Thực hiện số hoá tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức	Đảng ủy UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên	Tháng 6/2026	Ngân sách
6	Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo)	Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan	Quý II/2026	Ngân sách
7	Xây dựng trung tâm dữ liệu của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các cấp ủy, cơ quan, địa phương liên quan	Quý II/2026	NSNN
8	Thành lập Viện nghiên cứu và phát triển về nông, lâm nghiệp (thuộc trường Cao đẳng Điện Biên)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Điện Biên)	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, và các cơ quan, địa phương liên quan	Quý II/2026	NSNN

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
9	Triển khai các mô hình thử nghiệm có kiểm soát (sandbox)	Đảng ủy UBND tỉnh	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	NSNN; vốn ngoài ngân sách Nhà nước
10	Thí điểm mô hình kinh tế tầm thấp	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý I/2026	NSNN; vốn ngoài ngân sách Nhà nước
11	Tổ chức các sự kiện về Lễ hội Hoa Ban mang tầm khu vực	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	NSNN; vốn ngoài ngân sách Nhà nước
12	Tổ chức xúc tiến kêu gọi đầu tư ngoài ngân sách (linh hoạt hình thức, 3 lần/năm)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	NSNN
13	Kiến nghị ban hành cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các dự án năng lượng tái tạo lớn, quan trọng để thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương, Sở Tài chính)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và	2026-2030	NSNN

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
			các đơn vị, địa phương liên quan		
14	Đầu tư hệ thống điện lưới đến các bản chưa có điện	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSNN; Vốn ngoài ngân sách nhà nước
15	Ký kết thỏa thuận hợp tác với một số địa phương, nước ngoài	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Ngoại vụ)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	NSNN
16	Nâng cấp Cửa khẩu song phương A Pa Chải - Long Phú	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	NSNN
17	Thành lập 01 khu kinh tế Cửa khẩu A Pa Chải - Long Phú	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	NSNN

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
18	Nâng cấp Cửa khẩu quốc tế Huổi Puốc	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2027	NSNN
19	Xây dựng 07 bản du lịch cộng đồng của các dân tộc: Mông, Thái, Hà Nhì,...	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý III/2026	NSNN, Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
20	Xây dựng một số điểm dừng chân kết hợp quảng bá sản phẩm nông sản của địa phương	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Công Thương)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Trước tháng 12/2026	NSNN, Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
21	Thành lập Vườn quốc gia Mường Nhé	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	NSNN, Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
II	Các dự án, công trình trọng điểm				
II.1	Đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước				

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUÙ, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1	Đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Tài chính)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSĐP
2	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Tài chính)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSĐP
3	Xây dựng các trường Phổ thông dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học, Trung học cơ sở tại 15 xã biên giới	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; các chủ đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2027 (đã hoàn thành 01 trường)	NSTW, NSĐP
4	Hệ thống thuỷ lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSĐP, ODA

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
5	Các dự án cụm hồ tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSDP
6	Triển khai Dự án Bảo tồn, tôn tạo Trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kết hợp với cải tạo lại hệ thống cây xanh tại các điểm di tích	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2028	NSTW
7	Thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 01/2026 (đã hoàn thành)	NSDP
8	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; lập, điều chỉnh quy hoạch chung các xã, phường	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Sở Xây dựng)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý I/2026 (đã hoàn thành điều chỉnh Quy	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUÙ, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
				hoạch tỉnh)	
9	Dự án nâng cấp, cải tạo các tuyến Quốc lộ 279	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước/PPP
10	Dự án điều chỉnh, bổ sung dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSĐP
11	Dự án Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2027	NSTW, NSĐP, ODA
12	Các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu vực trung tâm hành chính, chính trị tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng; các chủ đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2029	NSĐP

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUÙ, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
13	Đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, nâng cao năng lực chống chịu với các thiên tai	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSNN
II.2	Đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước				
1	Khu đô thị mới Bắc Hồng Cúm	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
2	Dự án Khu đô thị mới Nam Thanh Trường	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
3	Tổ hợp cáp treo kết hợp khu văn hóa phục vụ công cộng	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
4	Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể thao phía Tây Bắc, phường Điện Biên Phủ	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
5	Khu đô thị mới Him Lam, phía Đông đường 60m tại khu A, phường Điện Biên Phủ.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
6	Dự án khu dân cư đô thị mới và dịch vụ thương mại Nam Thanh B	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
7	Khu đa chức năng dọc trục đường 60m	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
8	Tổ hợp khu đô thị, du lịch, thể thao, vui chơi giải trí Hồ Huổi Phạ và phụ cận	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
9	Một số khu đô thị hoặc đô thị du lịch hoặc đô thị du lịch, vui chơi, giải trí xung quanh Hồ Pá Khoang	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
10	Tổ hợp giáo dục FPT Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
11	Xây dựng 5 nhà máy chế biến mắc ca, cà phê, rau, quả, dược liệu	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
12	Thu hút 05 dự án về khai thác du lịch sinh thái dưới tán rừng	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
13	Một số dự án thực cảnh du lịch mô phỏng	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
14	Xây dựng Công viên chuyên đề về Hoa Ban	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Nhà đầu tư); Đảng ủy Phường Điện Biên Phủ	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý II/2026	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
15	10 dự án, trang trại sản xuất chăn nuôi tập trung, nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi, nhà máy sản xuất phân bón	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
16	20 dự án năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương; Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUÙ, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
17	Xác định nhu cầu, kêu gọi các dự án BT có tiềm năng, nhất là về xây dựng Quảng trường phục vụ phát triển du lịch	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2027	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
18	Đền thờ liệt sĩ tại Chiến trường Điện Biên Phủ giai đoạn 2	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
19	3 dự án khu, cụm công nghiệp	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương; Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách nhà nước; vốn ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
20	2 dự án nghỉ dưỡng khoáng nóng và kết hợp các mục đích khác (nếu có)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
21	Một số khu đô thị, khu phức hợp đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
22	Quy hoạch, kêu gọi đầu tư các dự án đô thị dọc sông Nậm Rốm từ Phường Điện Biên Phủ - Phường Mường Thanh - Xã Thanh An - Xã Thanh Yên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
23	Thu hút, đầu tư một số dự án nhà ở xã hội	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
24	Rà soát, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý II/2026	Vốn ngoài ngân sách nhà nước